

Thông tin tuyển sinh khóa đào tạo tiếng Hàn Học Viện Công Nghệ Quốc Gia Kumoh năm 2021



1. Mục tiêu

Văn phòng Quốc tế Học viện Công nghệ quốc gia Kumoh tuyển sinh khóa đào tạo tiếng Hàn nhằm tạo cơ hội hữu ích cho những sinh viên nước ngoài muốn tìm hiểu về Hàn Quốc, học tiếng Hàn một cách có hệ thống và trải nghiệm văn hóa Hàn Quốc. Đồng thời, thu hút nhân tài nước ngoài theo học tại trường nhằm đảm bảo nguồn lực nghiên cứu của trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của trường trong thời đại quốc tế hóa và toàn cầu hóa.

2. Tiêu chuẩn tuyển sinh

- Người đã(sẽ) tốt nghiệp THPT hoặc được công nhận là có khả năng học tập tương đương
- Đối tượng ưu tiên xét tuyển: người có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK

3. Khóa đào tạo tiếng Hàn

- Kì học : 1 năm 4 kì, tổng 800 tiếng

Phân loại	Kỳ mùa xuân	Kỳ mùa hè	Kỳ mùa thu	Kỳ mùa đông	Tổng
Tiếng (số tuần)	200(10-11)	200(10-11)	200(10-11)	200(10-11)	800(40-44)

※ Trong trường hợp số lượng học sinh của một lớp dưới 10 người, thời gian học có thể điều chỉnh xuống dưới 200 tiếng

※ Có thể mở thêm lớp học đặc biệt nếu cần thiết

- Phân ban: Tiếng hàn cấp 1, Tiếng hàn cấp 2, Tiếng hàn cấp 3, Tiếng hàn cấp 4
- 5 buổi / tuần (thứ 2 ~ thứ 6), 4 tiết / ngày (50 phút / tiết)
- Đào tạo tổng hợp kỹ năng nghe/ nói/ đọc/ viết/ từ vựng – ngữ pháp v.v...
- Mỗi lớp học dưới 20 học sinh (có giáo viên chủ nhiệm cho từng lớp)
- Đội ngũ giảng viên giảng dạy ưu tú (toàn bộ đội ngũ giảng viên đều có chứng chỉ giảng dạy tiếng Hàn)
- Chế độ học bổng đa dạng và kí túc xá trong trường dành cho sinh viên nước ngoài
- Giáo trình chính: tiếng Hàn đại học Seoul 1 ~ 4 (gồm cả workbook)

□ Thời gian biểu

Tiết học \ Thứ	Thứ 1	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Tiết 1	09:00~09:50 sáng	Nghe – từ vựng	Nghe – từ vựng	Nghe – từ vựng	Nghe – từ vựng	Đánh giá
Tiết 2	10:00~10:50 sáng	Ngữ pháp	Ngữ pháp	Ngữ pháp	Ngữ pháp	
Tiết 3	11:00~11:50 sáng	Đọc - Nói	Đọc - Nói	Đọc - Nói	Đọc - Nói	Feedback
Tiết 4	12:00~12:50 sáng	Viết - Nói	Viết - Nói	Viết - Nói	Viết - Nói	

※ Thời hạn đăng kí chia thành **Type A** người cư trú tại nước ngoài và **Type B** người cư trú tại Hàn Quốc

※ Học sinh đăng kí kí túc xá (dành cho sinh viên mới nhập học) chỉ có thể đăng kí kì mùa xuân và kì mùa thu

※ Thời gian đào tạo và lịch trình có thể thay đổi theo hoàn cảnh nếu cần thiết (ngày nghỉ lễ và ngày kỉ niệm thành lập trường không được tính trong thời gian biểu của khóa học)

4. Thời gian tuyển sinh

Phân Loại		Kì Mùa Xuân	Kì Mùa Hè	Kì Mùa Thu	Kì Mùa Đông
Thời gian khóa học		2021.03.02.(T3)~ 05.11(T3)	2021.05.24.(T2) ~07.30.(T6)	2021.9.01.(T4) ~11.12.(T6)	2021.11.22.(T2) ~2022.01.28.(T6)
Thời gian đăng kí	Type A (nước ngoài)	2020.11.20. ~ 12.31.	2021.02.02. ~03.10.	2021.5.20. ~06.30.	2021.8.20. ~09.30.
	Type B (Hàn quốc)	Luôn nhận hồ sơ			
Thông báo trúng tuyển và nộp học phí	Type A (nước ngoài)	Cuối tháng 1	Cuối tháng 4	Cuối tháng 7	Cuối tháng 9
	Type B (hàn quốc)	Thông báo riêng cho từng cá nhân			
Level test & orientation		Ngày khai giảng			
Thời gian nhập kí túc xá		Từ cuối tháng 2	.	Từ cuối tháng 8	.

※ Lịch trình trên có thể thay đổi tùy theo hoàn cảnh nội bộ trong trường

※ Bắt buộc nộp hồ sơ trong thời hạn tiếp nhận hồ sơ

※ Tất cả lịch trình tính theo múi giờ tại Hàn Quốc

5. Hồ sơ cần chuẩn bị

※ Tất cả hồ sơ phải được ghi bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh (cần nộp bản dịch - công chứng với những hồ sơ không phải bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh)

※ Không trả lại những hồ sơ đã nộp

(1) Ứng viên nước ngoài (dành cho đối tượng đăng kí visa D4)

Hồ sơ chuẩn bị	Lưu ý
1) Đơn đăng kí	* File đính kèm ※ Đơn đăng kí cần soạn thảo bằng word, yêu cầu ghi đầy đủ thông tin tất cả các mục có trong đơn
2) Ảnh thẻ	* 3.5 x 4.5cm(nền trắng, ảnh dùng cho hộ chiếu)
3)Bảng tốt nghiệp và bảng điểm	* 1 bảng điểm, 1 bảng tốt nghiệp bản gốc (trong trường hợp không thể nộp bản gốc, bắt buộc phải công chứng) * Đối với bảng điểm cần ghi rõ thành tích của từng năm * Nộp bản dịch công chứng nếu bảng điểm và bảng tốt nghiệp không phải bằng tiếng Hàn/tiếng Anh * Thông báo của Bộ trưởng Tư pháp nêu rõ, 21 quốc gia sau đây cần nộp hồ sơ chứng minh học lực (tiếng Anh hoặc tiếng Hàn) ① Apostille ②Xác nhận của lãnh sự nước sở tại ③Xác minh lãnh sự trong nước (hàn quốc) chọn 1 trong 3 * 21 quốc gia được Bộ trưởng Bộ Tư pháp thông báo: Ghana, Nigeria, Nepal, Myanmar, Bangladesh, Việt Nam, Mông Cổ, Sri Lanka, Uzbekistan, Ukraine, Iran, Ai Cập, Ấn Độ, Indonesia, Trung Quốc, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Thái Lan, Pakistan, Peru và Philippines * 5 quốc gia quản lý trọng điểm: Guinea, Mali, Ethiopia, Uganda, Cameroon
4)Chứng minh tài chính	* Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng trên 9,000 USD bằng tiếng anh (đứng tên bản thân hoặc bố mẹ) * Chỉ chấp nhận hồ sơ được cấp trong 1 tháng gần nhất
5) Bản sao hộ chiếu	* 1 bản sao hộ chiếu (mặt có ảnh)
6)Hồ sơ chứng minh quan hệ gia đình	* Hộ khẩu hoặc giấy khai sinh (dịch tiếng Anh hoặc tiếng Hàn) * Với trung quốc: chứng minh thư của học sinh, bố mẹ và bản sao hộ khẩu 1) Trong trường hợp đã tách khẩu, cần hồ sơ chứng minh quan hệ thân nhân (tiếng Hàn/ tiếng Anh) 2) Trường hợp bố mẹ đã ly hôn: bản gốc giấy phán quyết ly hôn (dùng để xác định quyền giám định đối với người được mời) 3) Trường hợp đã mất: bản sao giấy chứng tử 4) Trường hợp tái hôn: bản sao phán quyết ly hôn với chồng cũ * Trường hợp gia đình có người cư trú bất hợp pháp, không cấp visa
7) Chứng chỉ TOPIK	* Nộp bản gốc nếu có * Bắt buộc chứng chỉ TOPIK 1 trở lên với những học sinh quốc tịch Uzbekistan (liên quan đến vấn đề cấp visa)

(2) Đối tượng đang cư trú tại hàn quốc (các loại visa F1, F2, F3, F4, F5, F6)

Hồ sơ cần chuẩn bị	Lưu ý
1) Đơn đăng kí	* Tham khảo file đính kèm
2) Ảnh thẻ	* 3.5 x 4.cm (nền trắng, ảnh dùng cho hộ chiếu)
3) Bảng điểm và bảng tốt nghiệp	* Bản sao học bạ và bảng tốt nghiệp
4) Chứng minh thư người nước ngoài và hộ chiếu	* Nộp mỗi loại 1 bản photo

5) Giấy xác nhận quan hệ hôn nhân	* Dành cho đối tượng cần nộp
-----------------------------------	------------------------------

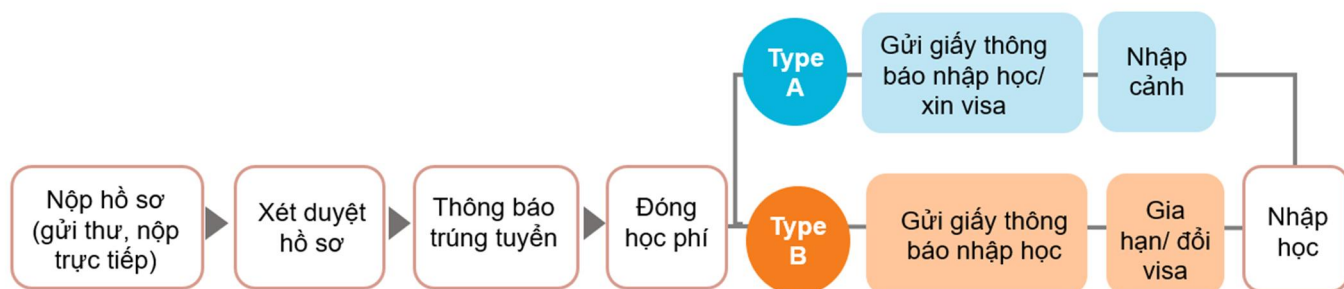
(3) Học sinh chuyển trường (dành cho người có visa D4 và TOPIK 3 trở lên)

Hồ sơ cần chuẩn bị	Lưu ý
1) Đơn đăng kí	* Tham khảo file đính kèm
2) Ảnh thẻ	* 3.5 x 4.5cm (nền trắng, ảnh hộ chiếu)
3, Bảng điểm và bằng tốt nghiệp	* Bản gốc bằng điểm và bằng tốt nghiệp mỗi loại 1 bản * Bắt buộc nộp bằng điểm và bằng tốt nghiệp bản dịch công chứng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh * Thông báo của Bộ trưởng Tư pháp nêu rõ, 21 quốc gia sau đây cần nộp hồ sơ chứng minh học lực (tiếng Anh hoặc tiếng Hàn) ① Apostille ②Xác nhận của lãnh sự nước sở tại ③Xác minh lãnh sự trong nước (hàn quốc) chọn 1 trong 3 * 21 quốc gia được Bộ trưởng Bộ Tư pháp thông báo: Ghana, Nigeria, Nepal, Myanmar, Bangladesh, Việt Nam, Mông Cổ, Sri Lanka, Uzbekistan, Ukraine, Iran, Ai Cập, Ấn Độ, Indonesia, Trung Quốc, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Thái Lan, Pakistan, Peru và Philippines * 5 quốc gia quản lý trọng điểm: Guinea, Mali, Ethiopia, Uganda, Cameroon
4)Thẻ chứng minh thư người nước ngoài và hộ chiếu	* Nộp bản photo mỗi loại 1 bản
5) Giấy chứng minh đang theo học tại trường đại học hiện tại	* Giấy chứng nhận đang theo học, bằng thành tích, bằng điểm chuyên cần mỗi loại 1 bản
6) Chứng chỉ TOPIK	* Bắt buộc có TOPIK 3 trở lên (bản gốc hoặc bản sao)
7) Chứng minh tài chính	* 1 bản gốc giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng trên 3,000 USD bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh * Chỉ công nhận hồ sơ được cấp phát trong 1 tháng gần nhất

*** Theo nguyên tắc, cấm chuyển trường: trong trường hợp có TOPIK 3 nhưng không được cục quản lý xuất nhập cảnh cho phép chuyển trường, bắt buộc phải đăng kí tuyển sinh giống với quy trình của người đang cư trú tại nước ngoài**

6. Quy trình đăng kí nhập học

- ☐ Cách đăng kí: qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp
- ☐ Quy trình đăng kí nhập học



※ Hầu hết toàn bộ quy trình đều tiến hành thông báo qua email, học sinh cần kiểm tra email thường xuyên

7. Học phí (không có phí hồ sơ)

□ Nộp học phí

▪ Học phí : 2,200,000won (\$2,200)

- ※ Không bao gồm phí kí túc xá và giáo trình
- ※ Sau khi nộp tiền bằng tài khoản ngân hàng đứng tên mình, cần liên lạc với văn phòng quan hệ quốc tế của trường bằng email.

- **Bank Name: NH Nonghyup Bank**
- **Account Number : 785-01-081093**
- **Receiver : Kumoh National Institute of Technology**
- **Swift code : NACFKRSEXXX**

- ※ Bắt buộc nộp học phí bằng cách chuyển khoản
- ※ Không nhận ngân phiếu hay tiền mặt
- ※ Những chi phí phát sinh như phí ngân hàng do bản thân học sinh chi trả.
- ※ Với trường hợp không nộp học phí, học sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm.

○ Học phí khóa tiếng Hàn : Kỳ học chính (2 học kỳ) 2,200,000won/\$2,200 (1 kỳ 1,100,000won)

Phân loại	Điều kiện đăng kí tối thiểu	Bắt buộc			Các khoản nộp riêng	
		Phí nhập học	Học phí	Bảo hiểm	Kí túc xá	Giáo trình
Chi phí	2 học kỳ	Miễn phí	2,200,000	Đã bao gồm	1,000,000won/ 6 tháng chỉ dành cho kì mùa xuân, mùa đông	80,000 won

○ Ưu đãi giảm học phí

Đối tượng	Điều kiện	Tỉ lệ giảm
Người nhập cư kết hôn hoặc gia đình của người đó	Nộp các hồ sơ cần thiết có liên quan (tiếng Anh)	20%
Các trường đại học kết nghĩa cùng các tổ chức liên quan	Thư giới thiệu từ người đại diện	30%

○ Phí kí túc xá: 6 tháng/ dưới 1,000,000 won (không bao gồm tiền ăn)

- ※ Chi phí sinh hoạt có thể thay đổi theo từng học kỳ và có thể không được chỉ định cho loại phòng đã đăng kí do điều kiện của kí túc xá
- ※ Đối với những học sinh đăng ký ký túc xá, phí ký túc xá phải được gửi vào tài khoản ngân hàng của ký túc xá sau khi nhập cảnh.

☐ Hoàn trả học phí: theo điều 11 [Quản lý khóa đào tạo tiếng Hàn của Văn Phòng Quốc Tế] về việc hoàn học phí

Thời gian	Số tiền hoàn trả	Hồ sơ cần nộp
Trước khi khai giảng	Toàn bộ học phí	Giấy đăng kí hoàn tiền
Trước khi quá 1/3 tổng số tiết học	Hoàn trả 2/3 học phí	Giấy đăng kí hoàn tiền
Trước khi quá 1/2 tổng số tiết học	Hoàn trả 1/2 học phí	Giấy đăng kí hoàn tiền
Sau khi quá 1/2 tổng số tiết học	Không hoàn tiền	-

- ※ Trong trường hợp không được cấp visa, hoàn trả toàn bộ học phí (trừ chi phí gửi tiền quốc tế)
- ※ Trường hợp yêu cầu hoàn tiền sau khi nhập cảnh. Áp dụng quy định hoàn trả học phí (trừ phí bảo hiểm)
- ※ Đối với chương trình đào tạo tiếng hàn thì “tổng số tiết học” có ý nghĩa tương đương với 1 học kì
- ※ Yêu cầu hoàn tiền bắt buộc phải tiến hành bằng văn bản.

8. Kí túc xá

- ☐ Đồ dùng: giường, bàn học, ghế, dây LAN internet
- ☐ Cơ sở vật chất: phòng tắm, nhà vệ sinh, phòng giặt đồ, phòng nghỉ, phòng thể dục, phòng bếp v...v...
- ☐ Phí kí túc xá: 1,000,000 won/ \$900

9. Chế độ học bổng

Phân loại	Số tiền	Thời gian cấp	Tiêu chuẩn
Học bổng thành tích xuất sắc	Hạng 1: 200,000won Hạng 2: 150,000won Hạng 3: 100,000won	Sau khi kết thúc mỗi kì	Người có thành tích ưu tú trong số những học sinh trong lớp

※ Học bổng dành cho kì mùa đông, mùa hè và chỉ áp dụng với lớp có trên 10 học sinh.

9. Thông tin liên hệ

- ☐ Địa chỉ: phòng 103, International Education Bldg., International Exchange Education Center, Kumoh Institute of Technology, 61 Daehak-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do (mã bưu chính: 39177)
- ☐ Phụ trách: Kim Hye Jin
- ☐ Email: hjkim@kumoh.ac.kr / hjimmint@gmail.com
- ☐ Số điện thoại : 054-478-7215, Fax : 054-478-7222